

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HƯƠNG SƠN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HƯƠNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUONG SON MANUFACTURING, CONSTRUCTION AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUONG SON MANUFACTURING, CONSTRUCTION AND TRADE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108631089

3. Ngày thành lập: 05/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3 lô CL04,2 Khu đất dịch vụ La Dương, La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948622192

Fax:

Email: huongson.co.ltd@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
2.	Xây dựng công trình thủy	4291
3.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
4.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Kiểm định xây dựng -Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng, kiểm định xây dựng và chứng nhận hợp quy	7110(Chính)
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
13.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
14.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
15.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
16.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
19.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
20.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
21.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
23.	Phá dỡ	4311
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh	8299
28.	Khai thác gỗ	0220
29.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
30.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310

31.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
32.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
41.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
42.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
46.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THẾ	Thôn Chí Miu, Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	400.000.000	40,000	121052253	

2	TRẦN THỊ HƯƠNG	Thôn Liên Cơ, Xã Đồng Tâm, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	600.000.000	60,000	122038954	
---	----------------	--	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HƯƠNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *22/01/1992*

Dân tộc: *Tày*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *122038954*

Ngày cấp: *20/09/2016*

Nơi cấp: *Công An Tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Liên Cơ, Xã Đồng Tâm, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 48, đường Thân Nhân Tín, tổ dân phố Cung Nhượng 2, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội